

Bản án số: 10/2024/DS-ST

Ngày 04/9/2024

V/v đòi tài sản và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Bùi Bích Phương và bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 và ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2017/DSST ngày 13 tháng 02 năm 2017 về việc: "Tranh chấp kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại"

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐ-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Đình D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người được ông D uỷ quyền: Ông Đào Tiến C, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Số nhà A, tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Văn bản uỷ quyền ngày 09/01/2024, ông C có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973;

Trú Tại: Tổ A (nay là tổ F) phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M: Ông Nguyễn Ngọc T, Luật sư Văn phòng L2, đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đặng Thị C1, sinh năm 1976 (vợ ông M);

Trú Tại: Tổ A (nay là tổ F) phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

3.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc H, chức vụ: Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Anh T1, chức vụ: Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2023 (ông T1 có mặt).

3.3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 (V1)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 (V1);

Địa chỉ: Tầng A, tầng B Tòa nhà S, A, P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Bảo T2, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 Chi nhánh T4 - V1, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Ông Hán Thành L, chuyên viên cao cấp Kiểm soát nội bộ Ngân hàng bán lẻ Chi nhánh T4 (vắng mặt).

- Ông Phan Dương T3, chuyên viên chính dịch vụ pháp lý về tín dụng và tố tụng, Ban pháp chế và quản trị doanh nghiệp của Ngân hàng (vắng mặt).

3.4. Công ty Cổ phần D1

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ H1, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần D1;

Địa chỉ: Số G ngõ A, đường T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mạc Thanh P;

Địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (văn bản ủy quyền ngày 15/11/2023)

3.5. UBND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn L1 chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố T.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quang N, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2024 ông N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3.6. Văn phòng C2, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q, Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: Số C đường H, tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2012 nguyên đơn ông Lê Đình D khởi kiện đòi lại tài sản mà ông đã trúng đấu giá là nhà đất của ông Nguyễn Văn M do Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên bán đấu giá. Tài sản nhà đất của ông đã được UBND thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011. Ông Nguyễn Văn M là chủ cũ của thửa đất mà ông đã trúng đấu giá chiếm dụng nhà đất của ông nhưng ông M không chịu trả. Ông Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu độc lập đối với Chi cục Thi hành án, ông cho rằng cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức bán đấu giá tài sản của vợ chồng ông không đúng quy định của pháp luật. Ông đề nghị Tòa án công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất mà ông đã được UBND tỉnh T cấp năm 2001 là hợp pháp và huỷ Hợp đồng bán đấu giá giữa Chi cục Thi hành án với cơ quan đấu giá và huỷ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Chi cục Thi hành án với ông D. Huỷ bìa đỏ của ông D được cấp năm 2011. Không nhất trí trả nhà đất cho ông D.

Tại bản án số 01/2014/DSST ngày 27/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên chấp nhận đơn khởi kiện của ông D, buộc ông M phải trả lại nhà đất cho ông D.

Tại bản án số 103/2016/DSPT ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao xét xử huỷ bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm không đưa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý lại vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã đưa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn ông D vẫn yêu cầu ông M phải trả lại nhà đất cho ông D.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M kiên quyết không trả vì cho rằng Chi cục Thi hành án bán đấu giá tài sản của ông không đúng quy định của pháp luật nên Chi cục Thi hành án phải bồi thường cho ông, do vậy ông M đã có đơn yêu cầu độc lập đối với Chi cục Thi hành án đề nghị Tòa án công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất mà ông đã được UBND tỉnh T cấp năm 2001 là hợp pháp và huỷ Hợp đồng bán đấu giá giữa Chi cục Thi hành án với cơ quan đấu giá và huỷ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Chi cục Thi hành án với ông D. Huỷ bìa đỏ của ông D được UBND thành phố T cấp năm 2011. Tại phiên tòa hôm nay ông M xin rút các yêu cầu đã khởi kiện:

- Huỷ Hợp đồng bán đấu giá giữa Chi cục Thi hành án với cơ quan đấu giá và huỷ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Chi cục Thi hành án với ông D.

- Huỷ bìa đỏ của ông D được cấp năm 2011. Chỉ khởi kiện Chi cục Thi hành án phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng ông theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên trình bày:

Chi cục Thi hành án cưỡng chế và bán tài sản của ông M là hợp pháp, ông D đã được cấp bìa đỏ, tại ông D không vào ở nhà của mình nên sau khi ông M đi

từ về đã cắt khoá vào nhà ở từ đó cho đến nay. Quan điểm của Chi cục Thi hành án là bán tài sản của ông M để thi hành bản án mà vợ chồng ông M nợ người khác, Chi cục Thi hành án đã thanh toán cho chủ nợ, số tiền còn lại trả cho ông M nhưng ông M không nhận nên Chi cục Thi hành án đã gửi vào kho bạc Nhà nước đến nay cả gốc và lãi trên 326.000.000đ. Chi cục Thi hành án nhất trí lấy số tiền này ra để trả cho ông M.

Tại phiên toà ngày hôm nay các bên đương sự trong vụ án đã đưa ra phương án tự thoả thuận như sau:

- Quan điểm của ông D đưa ra: Nếu ông M vẫn có thiện chí muốn lấy lại nhà và đất của ông thì ông yêu cầu ông M phải thanh toán cho ông 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) ông sẽ có trách nhiệm làm thủ tục theo đúng quy định của pháp luật chuyển nhượng lại nhà đất cho ông M.

- Quan điểm của ông M: Ông M hoàn toàn nhất trí với quan điểm của ông D, ông sẽ có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) mà ông D yêu cầu.

- Đối với yêu cầu phản tố của ông M yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên bán tài sản là nhà, đất của ông không đúng quy định của pháp luật, ông đề nghị Toà án buộc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên phải bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước do vậy ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Quan điểm của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên: Chi cục Thi hành án hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của ông M nếu Chi cục Thi hành án sai thì Chi cục Thi hành án sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho ông M theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có yêu cầu độc lập là ông M đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như lời khai của các đương sự tại phiên toà ghi nhận sự thoả thuận của ông D và ông M về việc chuyển nhượng lại cho nhau thửa đất của ông D đã mua được từ bán đấu giá của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và xác định Chi cục Thi hành án bán tài sản của ông M không đúng quy định của pháp luật thì ông M khởi kiện đòi Chi cục Thi hành án bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án và dành quyền khởi kiện cho ông M đối với yêu cầu bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa ngày hôm nay, bà Đặng Thị C1 là vợ của ông M đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã ra nước ngoài lao động, sinh sống. Theo văn bản số 1444/PQLXNC(DD1) ngày 23/4/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an Tỉnh T thì bà C1 xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất là ngày 07/12/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Bản thân ông M cũng không biết địa chỉ ở nước ngoài của bà C1. Tòa án đã làm các thủ tục theo pháp luật nhưng bà C1 vẫn vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Về Điều luật áp dụng, tại thời điểm các bên tranh chấp Bộ luật dân sự và Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011 đang có hiệu lực thi hành, tuy nhiên căn cứ vào Nghị quyết số 103/2015/QH 13 thông qua ngày 25/11/2015 thì Tòa án sẽ áp dụng Bộ luật dân sự và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bên đương sự đã tự nguyện thoả thuận về việc giải quyết vụ án, theo đó ông D yêu cầu ông M muốn lấy lại nhà đất của ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông D năm 2011 thì ông M phải trả cho ông D 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), ông M nhất trí.

[3]. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thoả thuận của ông D và ông M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự.

[4]. Xét yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn M thấy rằng: Tại bản án số 26/2010/DSST ngày 30/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên xử buộc vợ chồng ông M phải có trách nhiệm trả bà Vũ Thu H2 số tiền mà vợ chồng ông M nợ bà H2 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Ngày 29/7/2010 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên ra quyết định thi hành án đối với bản án số 26/2010/DSST ngày 30/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Như vậy việc ra quyết định thi hành bản án của Chi cục Thi hành án là không đúng quy định của pháp luật, từ đó dẫn đến cơ quan Thi hành án tổ chức kê biên bán đấu giá tài sản của vợ chồng ông M cho dù các trình tự, thủ tục bán đấu giá có đảm bảo đúng quy định của pháp luật đi chăng nữa thì cũng không hợp pháp do vậy ông M khởi kiện yêu cầu Chi cục Thi hành án phải bồi thường là có căn cứ. Tại phiên tòa Chi cục Thi hành án cũng đồng ý nếu Chi cục thi hành án sai thì Chi cục Thi hành án sẽ bồi thường cho vợ chồng ông M theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước, ông M cũng nhất trí sẽ khởi kiện Chi cục Thi hành án theo thủ tục bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước. Số tiền Chi cục Thi hành án bán đấu giá tài sản

của vợ chồng ông M sau khi trả nợ cho bà H2 còn lại Chi cục Thi hành án đã gửi tại kho bạc Nhà nước đến nay đã hơn 326.000.000đ thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi ông M có yêu cầu.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án và dành quyền khởi kiện cho ông M đối với yêu cầu bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 37, 147 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với các yêu cầu: Huỷ Hợp đồng bán đấu giá tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên với cơ quan đấu giá; Huỷ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên với ông Lê Đình D. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Đình D được UBND thành phố T cấp năm 2011.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa ông Lê Đình D và ông Nguyễn Văn M. Ông M có trách nhiệm trả cho ông D 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Ông D có trách nhiệm chuyển nhượng lại thửa đất của ông D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông D năm 2011 cho ông M theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn M. Dành quyền khởi kiện cho ông M đối với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi ông M có yêu cầu.

4. Về án phí:

- Ông Lê Đình D và ông Nguyễn Văn M mỗi người phải chịu 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông D đã nộp tạm ứng số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo biên lai thu số 0002969 ngày 04/10/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ông D còn phải nộp tiếp số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn M được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phản tố theo biên lai thu số 0000096 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án xét xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quế